

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **134/2017/HNGĐ-ST.**
Ngày: 27/4/2017.
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Tuấn;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thắng;**

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Sương;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thơm** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Quân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2016/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **TRƯƠNG THỊ N** – sinh năm 1995 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **NGUYỄN VĂN V** - sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây nguyên đơn chị Trương Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn V cưới nhau vào năm 2016, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc được 01 tháng đầu thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V không lo làm ăn, thường xuyên nhậu về rồi kiếm chuyện đánh đập chị nên chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 05/2016 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên chị xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng T – sinh ngày 04/8/2016, hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu về việc tuân theo tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, qui định của pháp luật. Về nội dung đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Trương Thị N thay đổi yêu cầu khởi kiện. Về quan hệ hôn nhân: chị N xin được ly hôn với anh V; về con chung: chị N xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: chị N không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là “xin ly hôn”.

Xét bị đơn anh Nguyễn Văn V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên hòa giải và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lần 1, lần 2; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh V.

Xét tại phiên tòa chị N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chị xin được tiếp tục nuôi con nhưng không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh V cưới nhau vào năm 2016, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được 01 tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V không lo làm ăn, thường xuyên nhậu về kiếm chuyện đánh đập chị N nên chị N và anh V đã sống ly thân từ tháng 5/2016 cho đến nay. Nay chị N xin được ly hôn với anh V. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh V không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù anh V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh V vẫn không trình bày ý kiến cũng như đến Tòa để giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của chị N. Điều đó cho thấy anh V không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không quan tâm đến vợ và con. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Trương Thị N.

Về con chung: Chị N khai có 01 cháu tên Nguyễn Hoàng T – sinh ngày 04/8/2016, hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét việc chị N xin được tiếp tục nuôi cháu T là có cơ sở bởi lẽ cháu T hiện còn nhỏ cần được sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác từ khi ly thân đến nay chị N là người trực tiếp nuôi cháu T, để ổn định tâm sinh lý cũng như sinh hoạt hàng ngày của cháu nên cần thiết để chị N tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hoàng T, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp Tòa án sẽ thụ lý bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 227, 228, 233, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 56, 57 và 58 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị N. Chị Trương Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng T – sinh ngày 04/8/2016 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con và anh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

- Đình chỉ việc chị Trương Thị N yêu cầu anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Trương Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 38270 ngày 18/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị N đã nộp xong án phí.

Báo đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án văn vắng mặt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Cao Tuấn